| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Số: 84/2022/QĐST- HNGĐ

*P, ngày 11 tháng 8 năm 2022*

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHÂN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 212, Điều 213, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 33, Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 20/2022/TLST- HNGĐ ngày 21/01/2022;

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn**: Bà Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ d, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

**Bị đơn:** Ông Dương Thế V, sinh năm 1966

Địa chỉ: Tổ d, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sù tháa thuËn cña c¸c ®-¬ng sù cô thÓ nh- sau:

2.1. Về việc xác định khối tài sản chung yêu cầu chia:

Bà Nguyễn Thị Xuân H và ông Dương Thế V xác định chỉ yêu cầu Tòa án chia tài sản chung là thửa đất số 334a, tờ bản đồ số 14, bản đồ địa chính thị trấn Hương Sơn, diện tích 75 $m^2$, mục đích sử dụng: T (đất ở), thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông (bà) Dương Thế V, theo số vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 00392/QSDĐ/749/2003/QĐ – UB/H ngày 06/8/2003 của UBND huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2.2. Về chia tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Xuân H và ông Dương

Thế V nhất trí thỏa thuận: Bà Nguyễn Thị Xuân H được quyền quản lý, sử dung 40 $m^2$ đất tại thửa 334a, tờ bản đồ số 14, bản đồ địa chính thị trấn Hương Sơn, có mốc giới, gianh giới theo ký hiệu: 21,2,3,22,21 (có sơ đồ kèm theo), có giá trị tương ứng là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng); Ông Dương Thế V được quyền quản lý, sử dụng 35 $m^2$ đất tại thửa 334a, tờ bản đồ số 14, bản đồ địa chính thị trấn Hương Sơn, có mốc giới, gianh giới theo ký hiệu: 21,22,4,1,21 (có sơ đồ kèm theo), có giá trị tương ứng là 175.000.000 đồng (Một trăm bẩy mươi lăm triệu đồng).

Tài sản gắn liền trên đất các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.3. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc hiện trạng bằng máy hết 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) bà H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí, chi phí tố tụng. Bà H đã nộp xong khoản tiền trên.

2.4. Về án phí chia tài sản: Bà H phải chịu án phí chia tài sản có giá ngạch là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước, bà H đã nộp tiền tạm ứng án phí là 4.700.000 đồng (Bốn triệu bẩy trăm nghìn đồng) theo biên lai thu 0002712 ngày 20/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Bà H còn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước. Ông Dương Thế V phải chịu án phí chia tài sản có giá ngạch là 4.375.000 đồng (Bốn triệu ba trăm bẩy mươi lăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. QuyÕt ®Þnh nµy cã hiÖu lùc ph¸p luËt ngay sau khi ®-îc ban hµnh vµ kh«ng bÞ kh¸ng c¸o, kh¸ng nghÞ theo thñ tôc phóc thÈm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
**ThÈm ph¸n**
- Các đương sự;
- ViÖn kiÓm s¸t nh©n d©n cïng cÊp;
- THA d©n sù cïng cÊp;
- UBND thị trấn H
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Thủy**